

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đặt tên, số hiệu các tuyến đường tỉnh
trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5156/TTr- SXD ngày 02 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt tên, số hiệu các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Trung tâm CB–TH tỉnh An Giang;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT, cvquoc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Công Thức

Phụ lục
ĐẶT TÊN, SỐ HIỆU CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)
	Tên đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			
Tổng					1.308,6
I. Khu vực I					868,17
1	Vĩnh Lạc – Vĩnh Thông – Phi Thông – Tân Hội	ĐT.961	Đường Tôn Đức Thắng, phường Rạch Giá	Giáp ranh ĐT.960	26,1
2	Đường ven biển Châu Thành - Rạch Giá (đường 3/2) – Hòn Đất – Kiên Lương	ĐT.961B	Quốc lộ 63 (Km3+600)	ĐT.971 (Km23+100),	71,7
3	Lộ Quẹo – Gò Quao – Vĩnh Tuy	ĐT.962	Quốc lộ 61 (Km60+794)	Bến phà cầu Đỏ	24,84
4	Đường Trâm Bầu	ĐT.962B	Quốc lộ 61 (Km81+003)	Giáp ranh thành phố Cần Thơ	25,8
5	Tân Hiệp – Giồng Riềng – Vị Thanh	ĐT.963	Quốc lộ 80 (Km96+020)	Cầu Long Nia (giáp thành phố Cần Thơ)	40,7
6	Bến Nhứt – Giồng Riềng – Thạnh Phước	ĐT.963B	Quốc lộ 61 (Km77+894)	Giáp ranh ĐT.921 thành phố Cần Thơ	28,31
7	Vĩnh Thạnh – Vĩnh Phú – Định An – Vĩnh Hòa Hưng Bắc	ĐT.963C	ĐT.963B (Km9+000)	ĐT.963D	22,73
8	Vĩnh Hòa Hưng Nam – Hòa Hưng – Hòa Lợi	ĐT.963D	Cổng Ba Voi (giáp ranh thành phố Cần Thơ)	Cầu Kênh Ranh (giáp thành phố Cần Thơ)	33,0
9	Đường Kênh Chông Mỹ	ĐT.964	Quốc lộ 63 (mô B cầu treo Bàu Môn)	ĐT.968 (Km9+000)	33,9
10	Đường Nam Thái A	ĐT.964B	Quốc lộ 63	ĐT.964	9,3

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)
	Tên đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			
			(Km13+650)	(Km13+200)	
11	Đê bao U Minh Thượng	ĐT.965	xã U Minh Thượng	xã U Minh Thượng	60,0
12	An Minh Bắc – Thứ 11 – Vân Khánh	ĐT.965B	ĐT.965 (Km17+143)	Cầu Kim Quy	22,65
13	Vĩnh Thuận – Kênh 2 – Minh Thuận	ĐT.965C	Quốc lộ 63 (cầu Vĩnh Thuận Km64+068)	ĐT.965 (Km45+000)	14,0
14	Thứ Hai – Hòa Chánh	ĐT.966	Quốc lộ 63 (Km12+500)	xã U Minh Thượng	24,9
15	Đường Ven sông Cái Lớn	ĐT.966B	Quốc lộ 61 (Km86+940)	xã Vĩnh Hòa	35,94
16	Thanh Yên – Công Sự - Hồ Hoa Mai – Khu Căn cứ Tỉnh Ủy	ĐT.966C	ĐT.966 (Km21+500)	ĐT.965 (Km55+200)	15,61
17	Thứ Bảy – Cán Gáo	ĐT.967	Cầu Thứ Bảy mới (giao với Quốc lộ 63 – Km24+000)	Cầu Ngã Bát (giáp ranh, tỉnh Cà Mau)	29,45
18	Chín Rươi – Xẻo Nhàu	ĐT.968	Đường hành lang ven biển (Km70+068)	Cảng Xẻo Nhàu (giáp tỉnh Cà Mau)	13,0
19	Nam Thái Sơn – Hòn Đất – Hòn Me	ĐT.969	Kênh ranh (giáp ĐT.945)	ĐT.969B	27,2
20	Mỹ Thái – Sơn Bình – Giàn Gừa – Thổ Sơn – Linh Huỳnh	ĐT.969B	Kênh ranh (giáp huyện Tri Tôn tỉnh An Giang)	Quốc lộ 80 tại Km140+686	47,3
21	Tám Ngàn	ĐT.970	Quốc lộ 80 (Cầu Tám Ngàn Km162+700)	ĐT.958	12,3
22	Cửa khẩu quốc gia Giang Thành	ĐT.970B	Quốc lộ N1 (Km179+430)	Cửa khẩu Quốc gia Giang Thành	5,64
23	Tỉnh lộ 11	ĐT.971	Quốc lộ 80 (Km187+388)	Ngã Ba Bình Trị (chùa Hang)	32,0
24	Tỉnh lộ 28	ĐT.972	Quốc lộ 80 tại Km210+425	Quốc lộ 80 tại Km213+905	9,5
25	Kênh xáng Rạch Giá Hà	ĐT.972B	Quốc lộ N1	Cầu sắt Kiên	20,2

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	
	Tên đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ				
	Tiên - Đường Hòa Điền — Kiên Lương		(cầu Hà Giang Km200+036)	Lương, Km181+918, QL.80		
26	Đường trục Nam Bắc đảo Phú Quốc		ĐT.973	Cầu Bà Cai	Cảng An Thới	51,5
27	Suối Cái – ngã ba Rạch Vẹm – Gành Dầu		ĐT.974	Cầu Suối Cái	UBND xã Gành Dầu	19,69
28	Dương Đông – Cửa Lấp – Bãi Khem		ĐT.975	Phường Dương Đông	ĐT.973	24,11
29	Dương Đông – Cửa Cạn – Gành Dầu		ĐT.975B	Phường Dương Đông	UBND xã Gành Dầu	31,8
30	Bãi Thơm – Hàm Ninh – Bãi Khem		ĐT.975C	Cầu Bà Cai	phường An Thới	55,0
II. Khu vực II					440,43	
31	Đường tỉnh 941		ĐT.941	Ngã ba lộ tẻ - xã Bình Hoà Quốc lộ 91	Giao ĐT.943 - xã Tri Tôn	39,03
32	Đường tỉnh 943		ĐT.943	Nút giao đèn 4 ngọn Quốc lộ 91 -Phường Long Xuyên	Giao ĐT.941 - xã Tri Tôn	64,00
33	Đường tỉnh 944		ĐT.944	Phà An Hoà – xã Hội An (xã Hoà Bình – Chợ Mới cũ)	Giao Quốc lộ 80B – xã Hội An (ĐT.942 cũ tại ngã ba Cự Hội)	11,20
34	Tuyến đường Nam Vịnh Tre		ĐT.945	Giao Quốc lộ 91 – xã Châu Phú (xã Vĩnh Thành Trung – Châu Phú cũ)	Cầu Kênh Ranh - xã Cô Tô (ĐT.969 Ranh Kiên Giang – An Giang cũ)	40,55
35	Hương lộ 1		ĐT.946	Bến đò Hòa An - xã Hội An (UBND xã Hoà An – Chợ Mới cũ)	Giao Quốc lộ 80B – xã Chợ Mới (ĐT.942 cũ tại TT.Chợ Mới)	30,8
36	Tuyến đường Nam Cây Dương		ĐT.947	Giao Quốc lộ 91 – xã Bình Mỹ tại cầu Cây Dương	Cầu Kênh Ranh – xã Óc Eo (ranh Kiên Giang - An Giang cũ)	37,50

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)
	Tên đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			
37	Đường tỉnh 948	ĐT.948	Giao Quốc lộ 91 - phường Thới Sơn (TT.Nhà Bàng cũ)	Giao Đường tỉnh 958 - xã Tri Tôn (thị trấn Tri Tôn cũ)	22,60
38	Hương lộ 17	ĐT.949	Giao Quốc lộ 91 - phường Tịnh Biên (TT. Tịnh Biên cũ)	Giao Đường tỉnh 955B - xã Tri Tôn (thị trấn Tri Tôn cũ)	21,90
39	Tuyến đường đông sông Hậu	ĐT.951	Giao Đường tỉnh 953 - xã Hoà Lạc (xã Châu Phong - TX. Tân Châu cũ)	Giao Quốc lộ 80B – xã Phú Tân (đường Chu Văn An tại TT Phú Mỹ cũ)	37,3
40	Đường tỉnh 953	ĐT.953	Phà Châu Giang – xã Hoà Lạc (xã Châu Phong – TX. Tân Châu cũ)	Giao Quốc lộ 80B tại vòng xoay Long Phú – phường Long Phú (P.Long Phú – TX. Tân Châu cũ)	11,15
41	Đường tỉnh 955A	ĐT.955A	Giao đường Trường Đua – Phường Châu Đốc (P.Châu Phú A – TP.Châu Đốc cũ)	Giao đường Hữu Nghị - Phường Tịnh Biên (H.Tịnh Biên cũ)	23,00
42	Đường tỉnh 955B	ĐT.955B	Giao đường tỉnh 948 – xã Tri Tôn (xã Châu Lăng - TT.Tri Tôn cũ)	Giao Quốc lộ N1 – xã Ba Chúc (xã Lạc Quới, H.Tri Tôn cũ)	22,00
43	Đường tỉnh 957	ĐT.957	Đình Thần Đa Phước – xã Vĩnh Hậu (xã Đa Phước – H.An Phú cũ)	Giao Quốc lộ 91C – xã Khánh Bình (TT.Long Bình – H.An Phú cũ)	33,20
44	Tuyến Tri Tôn – Vàm Rầy	ĐT.958	Giao đường tỉnh 948 – xã Tri Tôn (TT.	Cầu Ninh Phước – xã Vĩnh Gia (ranh Kiên	18,80

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)
	Tên đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			
			Tri Tôn cũ)	Giang – An Giang cũ)	
45	Hương lộ 15 cũ	ĐT.959	Giao đường tỉnh 948 – xã Tri Tôn (TT. Tri Tôn cũ)	Giao đường tỉnh 943 – xã Cô Tô (H.Tri Tôn cũ)	17,00
46	Đường huyện Tây Rạch Giá Long Xuyên	ĐT.960	Giao ĐT.943 – xã Thoại Sơn (xã Thoại Giang – H.Thoại Sơn cũ)	Cầu Xã Diểu – xã Thoại Sơn (ranh Kiên Giang – An Giang cũ)	10,40